

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MAI DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MAI DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MAI DUONG TRADE AND SERVICES LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110400667

3. Ngày thành lập: 28/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Khúc Thủy, Xã Cự Khê, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961872898

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ tổ chức hợp báo)	8230
9.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
10.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
11.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
12.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
13.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
14.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

17.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
20.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
21.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
22.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
23.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
24.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
25.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
26.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
27.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
28.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
29.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
30.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (trừ nhà nước cấm)	1079
31.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
32.	Sản xuất giày, dép	1520
33.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ đầu giá)	4774
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
35.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
36.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
37.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đầu giá)	4799
38.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
39.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
40.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường);	5610(Chính)
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
46.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
47.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
48.	Đại lý du lịch	7911
49.	Điều hành tua du lịch Chi tiết : kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
50.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
51.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
52.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
53.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
54.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
57.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
58.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
59.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4764
60.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
61.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	DƯƠNG THỊ YẾN	Việt Nam	2102, Tòa A14A2, Khu đô thị Nam Trung Yên, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	038189012800	
2	MAI THU HƯƠNG	Việt Nam	CH 2905-CT2, Ô đất A10, Khu đô thị Nam Trung Yên, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	038183048774	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MAI THU HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/09/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038183048774

Ngày cấp: 23/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: CH 2905-CT2, Ô đất A10, Khu đô thị Nam Trung Yên, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CH 2905-CT2, Ô đất A10, Khu đô thị Nam Trung Yên, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội